

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - NHÀ MÁY SỮA TIỀN SƠN
-----o0o-----

BÁO CÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
ĐỢT IV NĂM 2025

CƠ QUAN CHỦ TRÌ
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM -
NHÀ MÁY SỮA TIỀN SƠN



GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Nguyễn Chí Cường

BẮC NINH, NĂM 2025

1. Giới thiệu chung về chương trình quan trắc

1.1. Căn cứ thực hiện

- Luật bảo vệ Môi trường năm 2020;
- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;
- Các quy chuẩn và tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành;
- Kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ năm 2025 của Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Tiên Sơn, KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Quan trắc nước thải, không khí, tại Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Tiên Sơn, KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.
- Thời gian thực hiện: từ ngày 10/11/2025 đến ngày 03/12/2025.

1.3. Tần suất thực hiện

Tần suất thực hiện giám sát các thành phần môi trường: 03 tháng 1 lần

1.4. Giới thiệu hoạt động của cơ sở sản xuất

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Tiên Sơn.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Tiên Sơn

Địa chỉ cơ sở: KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh

Năm bắt đầu hoạt động: 2008

Diện tích mặt bằng: 140.000 m²

Loại hình sản xuất: Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.

Tình trạng hệ thống xử lý: Tại thời điểm lấy mẫu hệ thống xử lý nước thải vẫn hoạt động bình thường.

1.5. Đơn vị thực hiện quan trắc

Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh số 2

Đại diện: Ông Nguyễn Hồng Thái, chức vụ: Phó giám đốc

Địa chỉ: Số 11 - đường Hai Bà Trưng - phường Kinh Bắc - tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0222.3874 125

Website: Quantracmoitruongbacninh.gov.vn

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm: số đăng ký 049/TN-QTMT

Danh sách những người tham gia thực hiện:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Hà An	Phó trưởng phòng Phân tích môi trường
2	Phạm Thị Tuyết Mai	Phó trưởng phòng Tư vấn Kỹ thuật Môi trường
3	Nguyễn Thị Phương Hằng	Cán bộ Phòng Tổ chức- Hành chính
4	Nguyễn Văn Công	Phó trưởng phòng Quan trắc môi trường
5	Phạm Tiến Đạt	Cán bộ Phòng Quan trắc môi trường

1.6. Nhà thầu phụ

- Công ty Cổ phần Môi trường Thịnh Trường Phát (VIMCERT 316).

1.7. Chương trình quan trắc

Bảng 1. Thông tin về các điểm quan trắc

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thông số quan trắc	Mô tả điểm quan trắc
I Thành phần môi trường nước thải				
1	Điểm quan trắc 1	55NT1.4	BOD ₅ (20°C), Asen, Thủy ngân, Chì, Cadimi, Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng nitơ, Tổng phot pho (tính theo P), Coliform	Nước thải trước hệ thống xử lý
2	Điểm quan trắc 2	55NT2.4		Nước thải sau hệ thống xử lý
II Thành phần môi trường không khí				
1	Điểm quan trắc 1	55KK1.4	Tiếng ồn; độ rung	Khu vực tiếp nguyên liệu
2	Điểm quan trắc 2	55KK2.4		Khu vực băng tải trong dây chuyền sản xuất
3	Điểm quan trắc 3	55KK3.4		Khu vực dây chuyền đóng chai
4	Điểm quan trắc 4	55KK4.4		Khu vực hệ thống quạt thông gió nhà xưởng
5	Điểm quan trắc 5	55KK5.4		Khu vực thiết bị ngưng tụ, tháp làm mát, máy nén khí
6	Điểm quan trắc 6	55KK6.4		Khu vực nhà điều hành trạm xử lý nước thải
7	Điểm quan trắc 7	55KK7.4		Khu vực hệ thống xử lý khí thải lò hơi

PHỤ LỤC

1. Phiếu kết quả phân tích
2. Biên bản lấy mẫu hiện trường

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BẮC NINH SỐ 2 - VIMCERTS 049

Bac Ninh Provincial Department of Agriculture and Environment
Bac Ninh Center of Natural Resources and Environment Monitoring No.2 - VIMCERTS 049
Địa chỉ: Số 11 đường Hai Bà Trưng, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh Điện thoại: 0222.3874125

Số: 6458/2025/QT55 -N

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Loại mẫu	Nước thải
Tên khách hàng	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Tiên Sơn Địa chỉ: KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh
Vị trí lấy mẫu	55NT1.4: Nước thải trước hệ thống xử lý 55NT2.4: Nước thải sau hệ thống xử lý
Ngày lấy mẫu	17/11/2025
Ngày phân tích	17/11/2025– 03/12/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	QCVN 40:2011/ BTNMT C _{max} (A)	Kết quả	
					55NT1.4	55NT2.4
1	BOD ₅ (20°C)	mg/l	SMEWW 5210B: 2023	27	615	KPH
2	Asen	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,045	KPH	KPH
3	Thủy ngân	mg/l	SMEWW 3112B: 2023	0,0045	KPH	KPH
4	Chì	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,09	KPH	KPH
5	Cadimi	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,045	KPH	KPH
6	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	SMEWW5520B&F: 2023	4,5	KPH	KPH
7	Tổng Nito	mg/l	TCVN 6638:2000	18	36,4	6,16
8	Tổng Phốtpho (tính theo P) ^(a)	mg/l	TCVN 6202:2008	3,6	5,24	1,76
9	Clorua	mg/l	SMEWW 4500 Cl ⁻ B:2023	450	38,2	79,9
10	Coliform	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B: 2023	3000	33000	<6* (4,5)

Ghi chú:

+ **QCVN 40:2011/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;

+ $C_{max} = C \times K_q \times K_f$ ($K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$);

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BẮC NINH SỐ 2 - VIMCERTS 049

Bac Ninh Provincial Department of Agriculture and Environment
Bac Ninh Center of Natural Resources and Environment Monitoring No.2 - VIMCERTS 049
Địa chỉ: Số 11 đường Hai Bà Trưng, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh Điện thoại: 0222.3874125

Số: 6458/2025/QT55 -N

+ ^(a): thông số sử dụng nhà thầu phụ – Công ty Cổ phần Môi trường Thịnh Trường Phát (VIMCERTS 316);

+ ^(*): Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 12 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hà An



Nguyễn Hồng Thái



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BẮC NINH SỐ 2 - VIMCERTS 049

BacNinh provincial Department of Agriculture and Environment
Bac Ninh Center of natural resources and Environment Monitoring No.2 - VIMCERTS 049
Địa chỉ: Số 11 đường Hai Bà Trưng, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh Điện thoại:(0222)3874125

**BIÊN BẢN QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
(MÔI TRƯỜNG NƯỚC)**

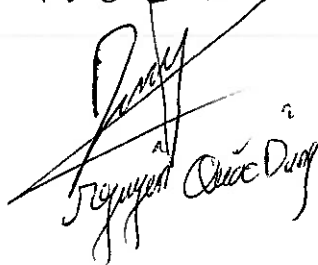
Ngày lấy mẫu:.....17/11/2025.....
Tên Công ty: Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Tiên Sơn
Địa điểm: KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh
Lý do lấy mẫu:.....ATMT.....
Đặc điểm thời tiết:Nắng.....
Hoạt động của cơ sở khi lấy mẫu:.....bình thường.....
Nhóm quan trắc:Giếng, Ao, Hố.....
Thiết bị quan trắc:GPS Garmin, , máy đo đa chỉ tiêu Horiba U52, Handylab pH 11, Handylab OX 12, Thiết bị đo lưu tốc dòng nước FP211, Máy đo lưu tốc FH950 , Máy đo Ph HQ40d,Thùng bảo quản mẫu đi hiện trường và các dụng cụ lấy mẫu...

TT	Vị trí	Ký hiệu	Dạng mẫu	Lượng mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Phương pháp bảo quản	Tọa độ
1	Nước thải trước hệ thống xử lý	55NT1.4	Lỏng	01	Theo TCVN hiện hành,	Theo các TCVN,	2337287 552961
2	Nước thải sau hệ thống xử lý	55NT2.4	Lỏng	01	SOP của TT Quan trắc,...	QCVN hiện hành,...	2337313 552985
3	Giếng khai thác số 01	55NN1.4	Lỏng	01			2337121 552956
4	Giếng khai thác số 02	55NN2.4	Lỏng	01			2337129 552971 233703 55283
5	Giếng khai thác số 03	55NN3.4	Lỏng	01			2337129 552971
6	Giếng khai thác số 04	55NN4.4	Lỏng	01			2337328 552639

Ghi chú:

Phương pháp lấy mẫu nước: Nước thải: (TCVN 5999-1995); Nước mặt: (TCVN 5994-1995), (TCVN 6663 - 6: 2018); Nước ngầm: TVCN (6663-11:2011); Nước Mưa TCVN (5997:1995). Phương pháp bảo quản: TCVN 6663-3:2016...

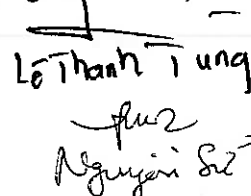
Người lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Quốc Dũng

Trưởng nhóm quan trắc
(Ký, ghi rõ họ tên)


Phạm Tiến Đạt

Đại diện cơ sở
(Ký, ghi rõ họ tên)


Lê Thanh Tùng
Phụ 2
Nguyễn Sĩ



THỊNH TRƯỜNG PHÁT
XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: ttp2022@thinhtruongphat.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 08726/2025/PKQ(25.6082)

- Đơn vị yêu cầu : Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh số 2
- Địa chỉ : Số 11 đường Hai Bà Trưng, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh
- Ngày nhận mẫu : 19/11/2025
- Ngày trả kết quả : 27/11/2025
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT191125-011	55NT1.4	55NT1.4	Nước thải
2	NT191125-012	55NT2.4	55NT2.4	Nước thải

- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ		QCVN 40:2011/ BTNMT
				55NT1.4	55NT2.4	Cột A, Cmax
1	Tổng P ^(b)	mg/l	TCVN 6202:2008	5,24	1,76	3,6

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- QCVN 40:2011/ BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- Cột A, Cmax: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; Cmax:(Kq=0,9 và Kf=1)

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

P. GIÁM ĐỐC



Hưu Thị Ngân

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/ Không quy định
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





THỊNH TRƯỜNG PHÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT

PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: ttp2022@thinhtruongphat.com.vn

VIMCERTS 316

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 08724/2025/PKQ(25.5823)

- Đơn vị yêu cầu** : Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh số 2
- Địa chỉ** : Số 11 đường Hai Bà Trưng, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh
- Địa điểm lấy mẫu** : Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Tiên Sơn - KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh
- Ngày lấy mẫu** : 10/11/2025
- Ngày trả kết quả** : 27/11/2025
- Vị trí lấy mẫu** :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	KSX101125-001	55KK1.4	Khu vực tiếp nhiên liệu (2337135; 552757)	Không khí sản xuất
2	KSX101125-002	55KK2.4	Khu vực băng tải trong dây chuyền sản xuất (2337256; 552755)	Không khí sản xuất
3	KSX101125-003	55KK3.4	Khu vực dây chuyền đóng chai (2337330; 552700)	Không khí sản xuất
4	KSX101125-004	55KK4.4	Khu vực hệ thống quạt thông gió nhà xưởng (2337128; 552882)	Không khí sản xuất
5	KSX101125-005	55KK5.4	Khu vực thiết bị ngưng tụ, tháp làm mát, máy nén khí (2337214; 552749)	Không khí sản xuất

7. **Kết quả thử nghiệm** : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng.



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ				QCVN 24: 2016/ BYT	QCVN 27: 2016/ BYT
				55KK 1.4	55KK 2.4	55KK 3.4	55KK 4.4	Mức tiếp xúc cho phép	Mức cho phép
1	Gia tốc rung ^(c)	m/s ²	TCVN 5127:1990	0,000 69	0,000 84	0,00 101	0,00 114	-	1,4
2	Tiếng ồn ^(c)	dBA	TCVN 9799:2013	63,4	70,2	71,8	73,1	85	-

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 27:2016/ BYT
				55KK5.4	Mức tiếp xúc cho phép	Mức cho phép
1	Gia tốc rung ^(c)	m/s ²	TCVN 5127:1990	0,010	-	1,4
2	Tiếng ồn ^(c)	dBA	TCVN 9799:2013	82,4	85	-

Chú thích:

- (c)- Thông số không thuộc phạm vi quy định trong văn bản quy phạm pháp luật về môi trường của Bộ Nông nghiệp & Môi trường; và được thực hiện theo Giấy phép đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động số: 195/SYT-NVY ngày 17 tháng 01 năm 2023;

- QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- QCVN 27:2016/BYT.: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - giá trị cho phép tại nơi làm việc

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025
P.GIÁM ĐỐC



Mai Hoàng Anh



Hữu Thị Ngân

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- (-): Không phân tích/Không quy định
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 08723/2025/PKQ(25.5823)

- Đơn vị yêu cầu** : Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh số 2
- Địa chỉ** : Số 11 đường Hai Bà Trưng, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh
- Địa điểm lấy mẫu** : Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Tiên Sơn - KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh
- Ngày lấy mẫu** : 10/11/2025
- Ngày trả kết quả** : 27/11/2025
- Vị trí lấy mẫu** :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	KXQ101125-011	55KK6.4	Khu vực nhà điều hành trạm xử lý nước thải (2337274; 552942)	Không khí xung quanh
2	KXQ101125-012	55KK7.4	Khu vực hệ thống xử lý khí thải lò hơi (2337427; 552858)	Không khí xung quanh

7. **Kết quả thử nghiệm** : Xem trang tiếp theo



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ		QCVN 26:2010/ BTNMT	QCVN 27:2010/ BTNMT
				55KK6.4	55KK7.4	Giới hạn tối đa cho phép	Giới hạn tối đa cho phép
1	Độ rung ^(b)	dB	TCVN 6963:2001	37,9	36,3	-	70
2	Tiếng ồn ^(b)	dBA	TCVN 7878-2:2010	63,7	58,6	70	-

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung
- Giới hạn tối đa cho phép: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (Khí xung quanh)

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

P.GIÁM ĐỐC



Mai Hoàng Anh



Hữu Thị Ngân

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- (-): Không phân tích/Không quy định
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;

